

Bản án số: 14/2023/HS-PT
Ngày 14-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Ông Lê Sỹ Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tân Lập - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 14 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 225/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Minh Đ và các bị cáo khác do có kháng cáo của Phạm Minh Đ và các bị cáo khác đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Minh Đ (tên gọi khác: Ni) sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh P và bà Hồ Thị Thanh H, bị cáo có vợ và có 01 người con; tiền án: ngày 24 tháng 12 năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 70.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2020/HS-ST; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 12 năm 2021 đến ngày 08 tháng 01 năm 2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay; bị cáo vắng mặt do đã rút kháng cáo.

2. Nguyễn Hoàng T sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: số 114, tổ 3, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T sinh năm 1968 và bà Trần Thị Thu T sinh năm 1975; bị cáo có vợ và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 08 tháng 6 năm 2014 bị Công an phường T,

thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 12 năm 2021 đến ngày 07 tháng 01 năm 2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Phúc H sinh năm 2002 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: khu phố 2, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Kim C sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 22 tháng 3 năm 2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố bị can để điều tra về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 12 năm 2021 đến ngày 07 tháng 01 năm 2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị Kim N sinh năm 1971 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: tổ 8, ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H sinh năm 1937 và bà Phạm Thị M sinh năm 1937; bị cáo có chồng và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 12 năm 2021 đến ngày 07 tháng 01 năm 2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 08 bị cáo, 03 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26 tháng 12 năm 2021, Nguyễn Ngọc N nhờ Phạm Minh Đ tìm kiếm địa điểm để tổ chức đánh bạc. Sau đó, Đ gặp Ngô Văn Đ1 hỏi mượn nhà tại ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương làm địa điểm cho các đối tượng đánh bạc và sẽ cho tiền. Sau đó, Đ1 bàn bạc với vợ là Nguyễn Thị Kim N1, rồi cả hai cùng đồng ý cho Đ mượn địa điểm để đánh bạc.

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2021, N gọi điện cho Đ kêu Đ lấy xe ô tô chở Nhớ đến nhà vợ chồng Ngô Văn Đ1 và Nguyễn Thị Kim N1 tại ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương để tổ chức đánh bạc. Sau đó, Đ điều khiển xe ô tô biển số 51H-448.92 đón N và Trịnh Trí Th đến nhà vợ chồng Đ1, N1. Trên đường đi, N gọi điện rủ Nguyễn Trung Ng, (tên gọi khác Đ), Nguyễn Minh P, Nguyễn Thanh T đến chơi đánh bạc. Sau đó, Nguyễn Minh P rủ Phạm Phúc H và Vũ L; Nguyễn Thanh T rủ Nguyễn Hoàng Th1; Nguyễn Trung Ng đón xe Taxi đi đến nhà Đ1, N1. Văn Công Ng, Nguyễn Văn Th2 đang uống nước tại quán của Năng thì được Phạm Minh Đ và Nguyễn Ngọc N rủ vào chơi đánh bạc. Tại đây, Nguyễn Trung Ng lấy ra bộ lắc tài xỉu mang theo đứng ra lắc cái cho Phạm Minh

Đ, Trịnh Trí Th, Nguyễn Minh P, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Hoàng Th1, Phạm Phúc H, Văn Công Ng1, Nguyễn Văn Th2 cùng chơi; mỗi ván các đối tượng đặt cược từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Riêng Vũ L do say rượu nên nằm võng ngủ, Nguyễn Ngọc N thu tiền xâu không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

Tại hiện trường thu giữ số tiền thu giữ trên chiếu bạc 62.000.000 đồng, 01 nắp nhựa, 01 đĩa sành, 03 hột xí ngầu.

Thu giữ số tiền của các bị cáo gồm: Trịnh Trí Th 15.200.000 đồng; Nguyễn Ngọc N 12.000.000 đồng; Phạm Minh 3.300.000 đồng; Nguyễn Hoàng Th1 2.000.000 đồng; Nguyễn Minh P 1.200.000 đồng; Nguyễn Văn Th2 34.200.000 đồng; Nguyễn Thanh T số tiền 23.300.000 đồng; Ngô Văn Đ1 25.900.000 đồng; Nguyễn Thị Kim N1 9.000.000 đồng; Nguyễn Trung Ng 13.000.000 đồng; Phạm Phúc H 1.200.000 đồng; Vũ L 5.500.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

1. Nguyễn Ngọc N: không tham gia đánh bạc mà đứng ra tổ chức đánh bạc để thu tiền xâu. N mượn Th 15.000.000 đồng và mượn của N1 50.000.000 đồng cho các con bạc mượn và thu tiền xâu; sau đó, N mượn của Đỗ Như N2 50.000.000 đồng, nhờ N2 chuyển khoản trả cho N1. Quá trình đánh bạc, N cho P vay 50.000.000 đồng (lần 30.000.000 đồng, lần 20.000.000 đồng) để đánh bạc và đã thu tiền xâu của Ng số tiền 7.000.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, N ném số tiền 10.000.000 đồng xuống chiếu bạc và bị thu giữ (trong tổng số 62.000.000 đồng). Ngoài ra, N còn bị thu giữ 12.000.000 đồng.

2. Phạm Minh Đ mang theo số tiền 14.300.000 đồng và lấy ra 4.300.000 đồng để đánh bạc, thua hết số tiền 1.000.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, thu giữ của Đ số tiền đánh bạc còn lại 3.300.000 đồng cầm trên tay và 10.000.000 đồng trong người.

3. Nguyễn Trung Ng mang theo và sử dụng hết 25.000.000 đồng để đánh bạc. Ng là người cầm cái để cho các đối tượng khác đặt cược, nếu thắng “bão” thì Ng đưa cho N một nửa số tiền thắng; Ng đã đưa cho N số tiền 7.000.000 đồng tiền xâu. Khi Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền 13.000.000 đồng của Ng đang cầm trên tay.

4. Nguyễn Văn Th2 mang theo số tiền 2.200.000 đồng và mượn N1 thêm 50.000.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang thu giữ số tiền 62.000.000 đồng trên chiếu bạc, trong đó của Th2 là 15.000.000 đồng. Thu giữ trên người của Th2 34.200.000 đồng.

5. Nguyễn Minh P: khoảng 15 giờ ngày 29 tháng 12 năm 2021, P thuê Taxi rủ H và L cùng đi đánh bạc. P mang theo và sử dụng hết số tiền 3.200.000 để đánh bạc. Khi đang chơi thì P thua 2.000.000 đồng nên mượn của N 30.000.000 đồng để chơi thì bị thua hết, P tiếp tục mượn của N 20.000.000 đồng để chơi thì Công an vào bắt quả tang thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 62.000.000 đồng, trong đó có 20.000.000 đồng của P mượn từ Nhó.

6. Trịnh Trí Th: ngày 29 tháng 12 năm 2021, Thọ cùng N được Đ chở đến nhà Đ1 chơi đánh bạc. Khi đi Th mang theo 35.200.000 đồng, cho N mượn 15.000.000 đồng, còn lại số tiền 20.200.000 đồng thì sử dụng để đánh bạc, thua hết 3.000.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang thu giữ của Th 2.000.000 đồng trên chiếu bạc, thu giữ 15.200.000 đồng.

7. Nguyễn Hoàng Th1 mang theo và sử dụng số tiền 14.000.000 đồng để đánh bạc, thua 2.000.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang đã thu giữ trên chiếu bạc là 62.000.000 đồng, trong đó có 10.000.000 đồng của Th1.

8. Nguyễn Thanh T mang theo và sử dụng hết 17.300.000 đồng để đánh bạc, thắng được số tiền 6.000.000 đồng.

9. Phạm Phúc H mang theo và sử dụng hết 2.200.000 đồng để đánh bạc.

10. Văn Công Ng1 mang theo và sử dụng hết 4.000.000 đồng để đánh bạc.

11. Ngô Văn Đ1 ngày 26 tháng 12 năm 2021, Đ gặp Đ1 mượn nhà của Đ1 để cho các đối tượng đánh bạc thắng thua bằng tiền, sẽ cho Đ tiền; Đ bàn bạc với vợ là Nguyễn Thị Kim N1 về việc cho Đ mượn nhà để đánh bạc thì cả hai vợ chồng cùng đồng ý. Ngày 27 và 28 tháng 12 năm 2021, Đ dẫn một số người đến nhà Đ1 chơi lặc tài xỉu và đã đưa N1 với tổng số tiền 9.000.000 đồng (một lần 4.000.000 đồng, một lần 5.000.000 đồng). Đến khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2021, Đ tiếp tục dẫn nhiều người đến nhà Đ1 chơi lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền nhưng Đ1 đi làm từ sáng không biết các đối tượng đánh bạc ở nhà của mình. Khoảng 16 giờ 45 phút, Đ1 về nhà thấy các đối tượng đánh bạc nhưng do Đ đã hỏi mượn địa điểm trước đó nên không đuổi các đối tượng đi. Đến 17 giờ 00 phút cùng ngày, thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

12. Nguyễn Thị Kim N1: Ngày 26 tháng 12 năm 2021, N1 nghe chồng là Ngô Văn Đ1 nói lại việc Đ hỏi mượn nhà để đánh bạc và hứa sẽ cho tiền thì N1 đồng ý. Ngày 27 và 28 tháng 12 năm 2021, N1 đã nhận từ Đ với tổng số tiền 9.000.000 đồng. Ngày 29 tháng 12 năm 2021, trong lúc các đối tượng đánh bạc tại nhà của Đ1, N1 thì có Th và N nhờ N1 đổi 100.000.000 đồng tiền mặt rồi chuyển khoản để trả lại tiền thì N1 đồng ý. N1 đưa tiền và số tài khoản ngân hàng của con dâu là Lê Thị Thảo V cho N. Sau đó, N và Th đã chuyển khoản trả lại cho N1. Đến 17 giờ cùng ngày, thì bị lực lượng công an vào bắt quả tang.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập xác định tổng số tiền các con bạc sử dụng đánh bạc là 155.400.000 đồng (một trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm c, đ khoản 1 Điều 322, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Buộc bị cáo Phạm Minh Đ phải

chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Th1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 29 tháng 12 năm 2021 đến ngày 07 tháng 01 năm 2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Phúc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 29 tháng 12 năm 2021 đến ngày 07 tháng 01 năm 2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm c khoản 1 Điều 322, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N1 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gá bạc”. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim N1 chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 29 tháng 12 năm 2021 đến ngày 07 tháng 01 năm 2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Trịnh Trí Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Văn Công Ng1 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thị Kim N1 có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh “Đánh bạc” đối với bị cáo, ngày 07 tháng 9 năm 2022, bị cáo Phạm Minh Đạt có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn Hoàng Th1 có đơn kháng cáo xin hưởng án treo, ngày 12 tháng 9 năm 2022, bị cáo Phạm Phúc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, bị cáo Phạm Minh Đ có đơn rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Phúc H, Nguyễn Hoàng Th1 rút toàn bộ kháng cáo của mình. Bị cáo N1 thừa nhận hành vi đánh bạc như cấp sơ thẩm đã xét xử, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định. Bị cáo Phạm Minh Đ đã có đơn rút kháng cáo và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm

đôi với bị cáo Đ là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Phúc H, Nguyễn Hoàng Th1 rút toàn bộ kháng cáo của mình, việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Phạm Phúc H, Nguyễn Hoàng Th1. Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim N1, xét thấy:

Nguyễn Ngọc Nhớ và bị cáo Phạm Minh Đ thỏa thuận với bị cáo Ngô Văn Đ1 và bị cáo Nguyễn Thị Kim N1 việc thuê một phần nhà sau của Đ1, N1 làm nơi tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền, sau đó N còn rủ rê lôi kéo các con bạc đến nhà Đ1, N1 đánh bạc vào các ngày 27, 28 và 29 tháng 12 năm 2021. Hành vi của N, Đ, Đ1 và N1 là đồng phạm với nhau về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo N1 và bị cáo Đ1 về tội “Gá bạc” là không đúng tội danh.

Ngoài ra, vào ngày 29 tháng 12 năm 2021, N còn có hành vi mượn của bị cáo Trịnh Trí Th và của Đỗ Như N để cho Nguyễn Minh P mượn đánh bạc. Hành vi của bị cáo N là đồng phạm với P vào tội “Đánh bạc” nhưng cấp sơ thẩm không truy tố, xét xử N về tội đánh bạc là bỏ lọt tội phạm.

Đối với hành đánh bạc của bị cáo Nguyễn Trung Ng: cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc là trái với quy định được hướng dẫn tại Nghị Quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022. Bị cáo Ng phạm tội đánh bạc với tình tiết phạm tội nhiều lần và lần đánh bạc bị bắt quả tang là loại tội nghiêm trọng. Trong các lần đánh bạc bị cáo Nguyễn với vai trò là người làm cái. Do vậy, việc cấp sơ thẩm truy tố, xét xử hạ khung hình phạt và cho bị cáo Nguyễn hưởng án treo là không nghiêm và trái quy định.

Đối với việc áp dụng pháp luật để xét xử các bị cáo Nguyễn Thanh T và Văn Công Ng1: Tại phần nhận định, cấp sơ thẩm nhận định cần áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình để xét xử đối với 02 bị cáo T và Ng1. Tuy nhiên, trong phần quyết định của Bản án, cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự là không đúng.

Do có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N và việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Thị Kim N1 và bị cáo Ngô Văn Đ1 tội Gá bạc là không đúng quy định; việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Trung Ng là vi phạm nghiêm trọng về áp dụng pháp luật. Do đó, cần hủy án một phần bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Ngô Văn Đ1, Nguyễn Thị Kim N1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Trung Ng để điều tra xét xử lại theo thủ tục chung.

Bị cáo N nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Vào ngày 15 tháng 9 năm 2022, bị cáo Phạm Minh Đ có đơn rút toàn bộ kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 85/2022/HSPT-QĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Minh Đ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Hoàng Th1, Phạm Phúc H tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo của mình, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Th1, Phạm Phúc H nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Th1, Phạm Phúc H.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Kim N1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2021, N rú Đ đến nhà vợ chồng Ngô Văn Đ1 và Nguyễn Thị Kim N1 tại ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương để tổ chức đánh bạc. Sau đó, Đ điều khiển xe ô tô biển số 51H-448.92 đón N và Trịnh Trí Th1 đến nhà vợ chồng Đ1, N1. Trên đường đi, Nhớ gọi điện rú Nguyễn Trung Nguyên, (tên gọi khác Đầu Bự), Nguyễn Minh P, Nguyễn Thanh T đến chơi đánh bạc. Nguyễn Minh P rú Phạm Phúc H và Vũ L; Nguyễn Thanh T rú Nguyễn Hoàng Th1; Nguyễn Trung Ng đón xe Taxi đi đến nhà Đ1, N1. Văn Công Ng1, Nguyễn Văn Th đang uống nước tại quán của N1 thì được Phạm Minh Đ và Nguyễn Ngọc N rú vào chơi đánh bạc. Tại đây, Nguyễn Trung Ng lấy ra bộ lắc tài xi mang theo đứng ra lắc cái cho Phạm Minh Đ, Trịnh Trí Th1, Nguyễn Minh P, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Hoàng Th1, Phạm Phúc H Văn Công Ng1, Nguyễn Văn Th1 cùng chơi; mỗi ván các đôi tượng đặt cược từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc các đôi tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, tổng số tiền đánh bạc là 155.400.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Riêng hành vi của Ngô Văn Đ1, Nguyễn Thị Kim N1 bị cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm truy tố, xét xử về tội “Gá bạc” là chưa phù hợp với hành vi khách quan của các bị cáo. Đối với hành vi cho người khác mượn tiền để đánh bạc của bị cáo Nguyễn Ngọc N, hành vi chuẩn bị công cụ dùng vào việc đánh bạc (bộ lắc tài xi

chuẩn bị từ trước) của bị cáo Nguyễn Trung Ng chưa được truy tố, xét xử là bỏ lọt tội phạm.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo N1:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi đánh bạc của mình như cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, do bản án của cấp sơ thẩm xác định sai tội danh “Gá bạc” mà bị cáo đã thực hiện nên cấp phúc thẩm không xem xét yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Ngọc N và Phạm Minh Đ bàn bạc thống nhất thuê một phần nhà sau của bị cáo Ngô Văn Đ1 và bị cáo Nguyễn Thị Kim N1 làm nơi tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền và việc tổ chức đánh bạc đã diễn ra nhiều ngày. Như vậy, hành vi của N, Đ, Đ1 và N1 là đồng phạm với nhau về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng Tòa án cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo N1 và bị cáo Đ1 về tội “Gá bạc” là không đúng tội danh.

[7] Vào ngày 29 tháng 12 năm 2021, Nguyễn Ngọc N có hành vi mượn của bị cáo Trịnh Trí Th1 15.000.000 đồng và của người tên Đỗ Như N 50.000.000 đồng để cho bị cáo Nguyễn Minh P mượn đánh bạc (tổng số P mượn của N là 50.000.000 đồng). Qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ, N và P cùng xác định là P mượn tiền của bị cáo N để đánh bạc chứ không phải N cho P vay để lấy lãi suất. Như vậy, hành vi này của bị cáo N là đồng phạm với P vào tội “Đánh bạc”. Việc cấp sơ thẩm không truy tố, xét xử N về tội đánh bạc là bỏ lọt tội phạm.

[8] Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Ng 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” là trái với quy định được hướng dẫn tại Nghị Quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022. Do bị cáo Ng phạm tội nhiều lần (03 lần) trong đó lần phạm tội ngày 29 tháng 12 năm 2021 có tổng số tiền dùng đánh bạc lên đến 155.400.000 đồng, bị cáo Ng và đồng bọn phạm vào điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự là tội nghiêm trọng. Mặt khác, trong các lần đánh bạc bị cáo Ng với vai trò là người làm cái. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử hạ khung hình phạt và cho bị cáo Ng hưởng án treo là không nghiêm. Ngoài ra, Nguyễn Trung Ng chuẩn bị công cụ dùng vào việc đánh bạc (bộ lắc tài xỉu chuẩn bị từ trước) chưa được điều tra truy tố, xét xử về hành vi đồng phạm “Tổ chức đánh bạc” là bỏ lọt tội phạm.

Do đó, cần hủy một phần bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Ngô Văn Đ1, Nguyễn Thị Kim N1, Nguyễn Trung Ng để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

[9] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Th1, Phạm Phúc H và đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Ngô Văn Đ1, Nguyễn Thị Kim N1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Trung Ng để điều tra xét xử lại theo thủ tục chung là phù hợp.

[10] Trong phần nhận định, cấp sơ thẩm nêu cần áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình để xét xử đối với 02 bị cáo T và Ng1. Tuy nhiên, trong phần quyết

định của Bản án, cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự là không đúng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[11] Do bản án sơ thẩm bị hủy nên bị cáo Nguyễn Thị Kim N1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm đ khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Th1, Phạm Phúc H.

2. Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị Kim N1, Ngô Văn Đ1, Nguyễn Trung Ng để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

3. Giao hồ sơ cho Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Thị Kim N không phải nộp.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.